

**LIÊN BỘ****NÔNG LÂM — TÀI CHÍNH****NGHỊ ĐỊNH số 1-NĐ/LB ngày 6-1-1958**

quy định chế độ tiền thưởng cho người phát hiện các vụ phạm pháp lâm nghiệp.

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG LÂM  
BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ nghị định số: 596-TTg ngày 3-10-1957 của Thủ tướng Chính phủ nước Việt nam dân chủ cộng hòa ban hành điều lệ tạm thời khai thác gỗ củi;

Căn cứ nghị định số: 1-NĐ/LB ngày 19-1-1956 và thông tư số: 1-TT/LB ngày 19-1-1956 của Liên bộ Nông lâm, Tư pháp, Tài chính về điều lệ kiểm thu lâm sản;

Căn cứ tình hình kiểm thu hiện nay;

**NGHỊ ĐỊNH:**

**Điều 1.** — Những cá nhân, cơ quan, đoàn thể, phát hiện được các vụ phạm pháp lâm nghiệp mà đường sự bị xử phạt tiền hay bị tịch thu lâm sản, sẽ được thưởng một khoản tiền bằng từ 5 đến 40% số tiền phạt hay tiền bán lâm sản tịch thu.

Tùy theo tình hình khó dễ của các vụ được phát hiện, khoản tiền thưởng được quy định làm 3 mức như sau:

a) Đối với những vụ phát hiện dễ dàng, được thưởng từ 5 đến 10% và thưởng tối đa không quá 10 vạn đồng.

b) Đối với những vụ phát hiện khó khăn, được thưởng từ 10 đến 20% và thưởng tối đa không quá 20 vạn đồng.

c) Đối với những vụ khó khăn đặc biệt, được thưởng từ 20 đến 40% và thưởng không quá 40 vạn đồng.

Khoản tiền thưởng này không áp dụng cho nhân viên ngành Lâm nghiệp.

**Điều 2.** — Ty Lâm nghiệp xét mức độ cần thưởng đối với mỗi vụ, đề nghị Ủy ban Hành chính tỉnh xét duyệt và quyết định, sau đó mới trích tiền thưởng ngay ở khoản thu để thưởng cho người phát hiện trước khi nộp vào công quỹ.

**Điều 3.** — Các Ủy ban Hành chính, tỉnh, thành và các ông Giám đốc Vụ Lâm nghiệp Bộ Nông lâm, Giám đốc Vụ Tổng dự toán Bộ Tài chính chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Ngày 6 tháng 1 năm 1958

K/T Bộ trưởng Bộ Tài chính K/T Bộ trưởng Bộ Nông lâm

Thủ trưởng

Thủ trưởng

TRINH VĂN BÌNH

LÊ DUY TRINH

**THÔNG TƯ số 1-TT/LB ngày 6-1-1958**

giải thích về chế độ tiền thưởng cho người phát hiện các vụ phạm pháp lâm nghiệp.

Kính gửi: Các Ủy ban Hành chính liên khu, khu, tỉnh, thành.

Các ông Giám đốc Liên khu, Khu, Sở Nông lâm.

Các ông Trưởng ty Nông lâm và Lâm nghiệp.

Liên bộ đã ban hành nghị định số 1-NĐ/LB ngày 6-1-1958 quy định chế độ tiền thưởng cho những người phát hiện được các vụ phạm pháp lâm nghiệp.

Liên bộ giải thích thêm tinh thần nghị định để khi áp dụng được dễ dàng.

**MỤC ĐÍCH VIỆC KHEN THƯỞNG**

Ban hành chế độ tiền thưởng là để khuyến khích và bồi dưỡng mọi người tham gia kiểm soát việc khai thác trái phép và vận chuyển lâm sản lậu nhằm thực hiện tốt chính sách bảo vệ rừng và chống thất thu, giúp cho cơ quan và cán bộ nhân viên có trách nhiệm dễ dàng làm nhiệm vụ của mình. Đối với cán bộ lâm nghiệp, những việc bắt trừ các vụ phạm pháp là trách nhiệm nghiệp vụ chung của ngành mình do đó không đặt vấn đề thưởng tiền.

**PHÂN BIỆT MỨC THƯỞNG**

Việc phát hiện các vụ phạm pháp lâm nghiệp có trường hợp dễ dàng ít thì giờ công phu theo dõi, có trường hợp khó khăn, tốn nhiều thì giờ công phu theo dõi, cũng có trường hợp khó khăn đặc biệt hoặc nguy hiểm. Để khen thưởng thích đáng cho từng trường hợp nên quy định làm 3 mức để thưởng.

1) Từ 5 đến 10% đối với những vụ phát hiện dễ dàng mất ít thì giờ theo dõi. Thí dụ một người chở đò hay một người thuyền chài đang làm nhiệm vụ của mình, để ý thấy có bè lâm sản vượt trạm không trình kiểm điểm, người đó lên báo cho trạm giữ lại được, như vậy là vụ phát hiện dễ dàng vì người phát hiện không mất nhiều thì giờ công sức theo dõi.

2) Từ 10 đến 20% đối với những vụ phát hiện khó khăn mất nhiều thì giờ công phu theo dõi. Thí dụ: có người biết một cái bè đậu cách trạm kiểm thu dăm ba cây số, khả nghi chủ bè có thể đoạn chờ đêm khuya vượt trạm, người đó đã báo cho trạm và giúp sức, trạm theo dõi đến khi bị được bè, hoặc tự mình cố gắng theo dõi đến khi

bè trốn báo cho trạm kiểm thu bắt được. Những vụ phát hiện tương tự mất thì giờ như vậy, quan niệm là vụ phát hiện khó khăn, vì người phát hiện phải tập trung nhiều thì giờ công sức, mới phát hiện được, có khi theo dõi hàng nửa ngày, hàng ngày, có khi phải thức đêm lâu để theo dõi, có khi phải bỏ cả công việc riêng của mình để theo dõi.

3) Từ 20 đến 40% đối với những vụ phát hiện đặc biệt. Nghĩa là người phát hiện phải mất rất nhiều thì giờ, rất nhiều công sức, có khi phải theo dõi từ thật xa, nội dung vụ gian lận phức tạp phải điều tra nghiên cứu lâu mới phát hiện được, hoặc những vụ có tính chất nguy hiểm.

Tùy theo nội dung tính chất của vụ phạm pháp và công lao thực tế của người phát hiện mà Trưởng ty Nông lâm hay Lâm nghiệp sẽ xét mức độ tiền thưởng thích đáng, đề nghị Ủy ban tỉnh duyệt y, sau đó sẽ trích tiền phạt cấp cho người được quyền hưởng. Hàng tháng các Ty lập bảng kê tổng số tiền thưởng gửi về Bộ, tuyệt đối các trạm lâm nghiệp hay ủy nhiệm thu không được tự động trích cấp tiền thưởng.

**CÁCH TÍNH TIỀN THƯỞNG**

Chỉ những vụ phát hiện mà đương sự bị phạt mới có tiền thưởng, tiền thưởng sẽ tính trên số tiền phạt không tính trên số tiền bán lâm sản mà đương sự phải trả theo thượng lệ. Thí dụ : một bè gỗ chở 80 cây. Trong đó 50 cây hợp lệ còn 30 cây phạm pháp bị xử lý như sau :

Tiền bán lâm sản của 30 cây phạm pháp	= 80.000đ.
Tiền phạt (gấp 3 lần tiền bán)	240.000đ.
Tiền thù lao về canh giữ	10.000đ.
Tổng cộng đương sự phải nộp :	<u>330.000đ.</u>

Khi tính tiền thưởng chỉ lấy 240.000 đồng nhân với tỷ lệ thưởng 5 — 40% (tùy theo mức thưởng) không phải nhân cả với 330.000 đồng. Nếu số gỗ đó bị phạt tịch thu đem bán được 350.000 đồng thì khi tính tiền thưởng sẽ trừ trước 80.000 đồng tiền bán và 10.000 đồng tiền thù lao canh giữ, còn 260.000 đồng đem nhân với tỷ lệ tiền thưởng.

**VẤN ĐỀ CHUNG**

Để tránh sự lợi dụng, các biên bản phạm pháp phải nêu rõ các trường hợp vi phạm. Phải tôn trọng đúng nguyên tắc quyền hạn xử lý đã quy định, tránh tình trạng các trạm lâm nghiệp hay ủy nhiệm thu tự mình xử lý các vụ phạm pháp mà chưa có sự đồng ý của Ủy ban tỉnh. Chỉ có Ủy ban Hành chính tỉnh mới có quyền quyết định việc cấp

tiền thưởng và Ủy ban cần phải xét từng trường hợp rất kỹ càng trước khi quyết định để việc cấp tiền thưởng được chính xác và có tác dụng tốt.

Những hành động cố ý khai không đúng sự thật để tăng tiền thưởng quá mức hoặc để hưởng tiền thưởng một cách không chính đáng đều coi là hành động phạm pháp.

*Hà nội, ngày 6 tháng 1 năm 1958*

KT Bộ trưởng Bộ Tài chính    KT Bộ trưởng Bộ Nông lâm  
*Thứ trưởng*    *Thứ trưởng*  
**TRINH VĂN BÌNH**    **LÊ DUY TRINH**

*NỘI VỤ — TÀI CHÍNH*

**THÔNG TƯ số 43-NV/TT ngày 30-11-1957  
quy định chế độ đãi ngộ áp dụng  
đối với cán bộ hoạt động ở miền núi**

Thi hành thông tư số 411-TTg ngày 7-9-1957 của Thủ tướng phủ ban hành một số điểm về chính sách đối với cán bộ hoạt động ở miền núi, Liên bộ Nội vụ — Tài chính tạm thời quy định dưới đây một số điểm về chế độ phụ cấp đối với cán bộ hoạt động miền núi, nhằm chiếu cố một phần đến hoàn cảnh sinh hoạt và công tác khó khăn của anh em cán bộ, để cho anh em thêm yên tâm, phấn khởi công tác, góp phần vào nhiệm vụ xây dựng và củng cố các vùng miền núi đạt được kết quả tốt.

**I. — PHỤ CẤP ĐI ĐƯỜNG**

Do hoàn cảnh đặc biệt ở miền núi, phụ cấp đi đường không căn cứ vào cây số hoặc ăn cơm ngoài cơ quan để tính như vùng xuôi, mà tính theo chặng đường đi, cụ thể như sau :

- 1) Cán bộ khi đi công tác trên một chặng đường mất một buổi, thì được hưởng nửa định suất là 600đ, nếu phải đi chặng đường mất một ngày thì được tính 1.200đ, không kể có ăn cơm trong hay ngoài cơ quan.
- 2) Cán bộ đi công tác từ xã này sang xã khác cũng được tính công tác phi theo chặng đường và thời gian quy định như trên, những ngày lưu trú ở xã công tác không được tính.
- 3) Cán bộ, nhân viên có nhiệm vụ đi công tác lưu động thường xuyên, một ngày đi công tác trên đường được hưởng 400đ, nếu đi một buổi thì hưởng 200đ, không kể ăn cơm ở ngoài hay trong cơ quan, những ngày lưu lại công tác ở một nơi thì không có phụ cấp.